



Biện pháp phát triển năng lực tự học cho học sinh lớp 6 trong dạy học đọc hiểu văn bản

Nguyễn Mai Lan

Học viên Cao học, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

THÔNG TIN BÀI BÁO

Quá trình xử lý:

Ngày nhận bài: 03/9/2024

Ngày nhận bản chỉnh sửa: 18/11/2024

Ngày nhận đăng: 22/11/2024

Ngày xuất bản: 20/8/2026

Từ khóa:

Năng lực tự học;

Đọc hiểu văn bản;

Ngữ văn 6;

Biện pháp dạy học.

TÓM TẮT

Từ các tiền đề lý luận, bài viết tập trung vào kiến giải, đánh giá năng lực tự học, tầm quan trọng của việc phát triển năng lực tự học cho học sinh lớp 6 trong dạy học đọc hiểu văn bản. Các biện pháp đề xuất, bao gồm việc vận dụng mô hình lớp học đảo ngược và một số phương pháp dạy học tích cực vào tổ chức hoạt động đọc hiểu, thiết kế phiếu học tập thực hành đọc hiểu theo loại văn bản kỳ vọng có thể phát triển ở người học khả năng đọc lập, sáng tạo khi tiếp cận, phân tích, khám phá văn bản.

1. DẪN NHẬP

Trong những năm gần đây, các trường trung học cơ sở đang đẩy mạnh việc vận dụng các mô hình, phương pháp, kỹ thuật dạy học nhằm phát triển năng lực tự học cho học sinh qua tất cả các hoạt động: đọc hiểu, thực hành tiếng Việt, viết sáng tạo, nói và nghe. Nhìn chung, các biện pháp tác động sư phạm cũng đã gặt hái được những thành tựu nhất định. Người học đã có khả năng thích nghi với một số mô hình dạy học mà vai trò chủ thể được khai thác một cách triệt để như mô hình “Nhật ký đọc”, mô hình “Vòng tròn thảo luận văn chương”, mô hình “Lớp học đảo ngược”; phương pháp dự án, phương pháp dạy học nêu vấn đề, phương pháp hợp tác; kỹ thuật KWL, tia chớp, sơ đồ tư duy, động não, QAR, ReQuest... Mỗi mô hình, phương pháp, kỹ thuật dạy học đều có những ưu thế riêng, khả năng tương tác để phát triển từng bình diện kỹ năng đọc, viết, nói và nghe riêng. Do vậy, việc lựa chọn mô hình, phương pháp, kỹ thuật phù hợp với đọc hiểu từng loại văn bản, phù hợp với đối tượng học sinh đầu cấp trung học cơ sở cũng là một vấn đề cần lưu tâm, cân nhắc. Với nghiên cứu này, chúng tôi thật sự kỳ vọng các mô hình, phương pháp, kỹ thuật được sử dụng sẽ hình thành ở người học khả năng tự chủ, tự học, độc lập trong đọc hiểu văn bản. Hơn thế nữa, các thiết kế, biện pháp ứng dụng còn phải giúp học sinh hình thành thói quen tự học, kỹ năng tự học để phát triển bản thân ở các lớp học, bậc học tiếp theo.

2. NỘI DUNG

2.1. Vấn đề phát triển năng lực tự học cho học sinh lớp 6 trong dạy học đọc hiểu văn bản

2.1.1. Năng lực tự học

Các nghiên cứu lý thuyết đã xác lập những tiền đề khoa học quan trọng về tự học, bao gồm khái niệm, vai trò, hình thức tự học... Theo đó, khái niệm “tự học” và “năng lực tự học” được ghi nhận ở nhiều công trình nghiên cứu. Theo tác giả Lưu Xuân Mới, tự học là “một hình thức hoạt động nhận thức của cá nhân nhằm nắm vững hệ thống tri thức và kỹ năng do chính bản thân người học tiến hành ở trên lớp hoặc ở ngoài lớp, hoặc không theo chương trình và sách giáo khoa đã được quy định” (Lưu, 2003). Tự học, theo đánh giá của tác giả, có quan hệ chặt chẽ tới quá trình dạy học, nhưng có tính độc lập cao và mang đậm nét của cá nhân. Trong công trình “Phương pháp dạy và học đại học”, tác giả Nguyễn Cảnh Toàn và cộng sự cũng nêu bật khái niệm tự học: “Tự học là tự mình động não, suy nghĩ, sử dụng các năng lực trí tuệ (quan sát, so sánh,

Tác giả liên hệ: Nguyễn Mai Lan;

Địa chỉ e-mail: mailan120985@gmail.com

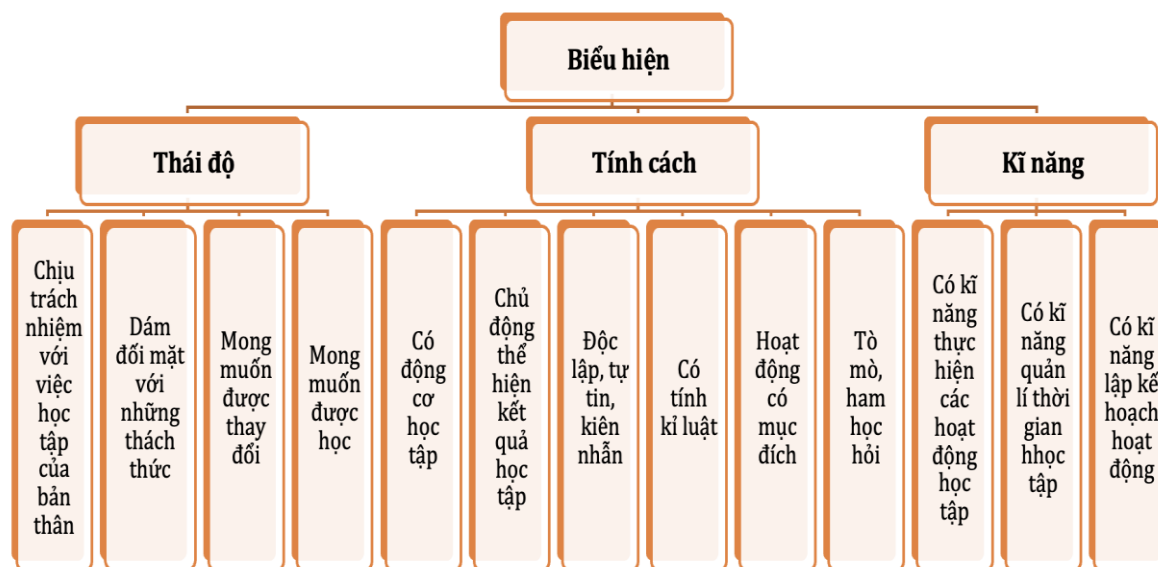
DOI: <https://doi.org/10.26459/jse.122.2026>

phân tích, tổng hợp,...) và có khi cả cơ bắp (khi phải sử dụng công cụ) cùng các phẩm chất của mình, rồi cả động cơ, tình cảm, cả nhân sinh quan, thế giới quan (như tính trung thực, khách quan, có chí tiến thủ, không ngại khó, ngại khổ, kiên trì, nhẫn nại, lòng say mê khoa học, ý muốn thi đỗ, biến khó khăn thành thuận lợi,...) để chiếm lĩnh một lĩnh vực hiểu biết nào đó của nhân loại, biến lĩnh vực đó thành sở hữu của mình” (Nguyễn & Lê, 2009). Còn Zimmerman thì cho rằng: “Tự học là mức độ mà mỗi cá nhân chủ động sử dụng siêu nhận thức, động lực và hành vi của bản thân trong quá trình học tập của riêng họ”. Điều này có nghĩa là, mỗi cá nhân tự thiết lập mục tiêu học tập hiệu quả cho bản thân, sử dụng các chiến lược học tập để đạt được mục tiêu đó và theo dõi học tập đó một cách chặt chẽ. Zimmerman đã gộp các thành tố của tự học thành “siêu nhận thức” (Zimmerman, 1986).

Có thể thấy các nhà giáo dục đều tiếp cận “tự học” từ điểm nhìn của một năng lực cơ bản, thiết yếu của con người, mặc dù sự mô tả nó vẫn mang những nét đặc trưng khu biệt nhất định. Nếu Nguyễn Cảnh Toàn và cộng sự thiên về các phác thảo về sự kết hợp của trí tuệ và cơ bắp trong việc chủ động, độc lập chiếm lĩnh tri thức thì Zimmerman lại đặt “tự học” trên thang đo mức độ về sự chủ động mà một cá nhân có thể đạt được trong quá trình học tập. Ở góc nhìn khác, Malcolm I'Shepherd Knowles lại đề xuất cách hiểu về tự học như một quá trình: “Tự học mô tả một quá trình trong đó các cá nhân chủ động, cùng với việc có hoặc không có sự giúp đỡ của người khác, trong việc xác định nhu cầu học tập của họ, xây dựng mục tiêu học tập, xác định nguồn nhân lực và vật lực để học tập, lựa chọn và thực hiện các chiến lược học tập và đánh giá kết quả học tập một cách phù hợp” (Knowles, 1975). Định nghĩa của Knowles chú trọng việc chi tiết, tường minh các hành động học tập dưới lăng kính của tự học. Đây cũng được xem là định nghĩa đề cập một cách tương đối đầy đủ các thành tố cấu trúc nên năng lực tự học, và do vậy nó được nhiều nhà nghiên cứu về sau sử dụng để tham chiếu, đề xuất các cách hiểu, cách tri nhận khác nhau về tự học.

2.1.2. Biểu hiện của năng lực tự học

Năng lực tự học là một khái niệm trừu tượng và bị chi phối bởi rất nhiều yếu tố. Trong nghiên cứu khoa học, để xác định được sự thay đổi các yếu tố của năng lực tự học sau một quá trình học tập, các nhà nghiên cứu đã tập trung mô phỏng, xác định những dấu hiệu của năng lực tự học được bộc lộ ra ngoài. Nhiều tác giả trên thế giới và ở Việt Nam đã tập trung mô phỏng, xác định những dấu hiệu của năng lực tự học được bộc lộ ra ngoài. Tác giả Taylor khi nghiên cứu về vấn đề tự học của học sinh trong trường phổ thông đã xác định: “Người có năng lực tự học thì họ luôn có tính kỷ luật, độc lập, tự tin và biết định hướng mục tiêu hoạt động và có những kỹ năng hoạt động phù hợp trong những hoàn cảnh cụ thể” (Taylor, 1995). Taylor cũng xác nhận người tự học là người có động cơ học tập và bền bỉ, và mang những phẩm chất tốt đẹp; kèm theo đó là những biểu hiện tích cực khác (xem sơ đồ 1):



Sơ đồ 1. Biểu hiện của người có năng lực tự học (Taylor, 1995).

2.1.3. Ý nghĩa của việc phát triển năng lực tự học cho học sinh qua hoạt động dạy học đọc hiểu

Tự học là một giải pháp khoa học giúp giải quyết mâu thuẫn giữa khối lượng kiến thức đồ sộ với quỹ thời gian ít ỏi ở nhà trường. Tự học giúp tạo ra tri thức bền vững cho mỗi người bởi lẽ nó là kết quả của sự hứng thú, sự tìm tòi, nghiên cứu và lựa chọn. Tự học của học sinh trung học cơ sở đóng vai trò quan trọng đối với sự phát triển phẩm chất, năng lực người học hiện nay. Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực hóa hoạt động học tập của học sinh đồng nghĩa với việc phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo

của người học trong việc đọc - lĩnh hội tri thức khoa học, đọc - rung cảm với những hình ảnh đẹp, những thông điệp thấm đẫm tính nhân văn, những kiến thức quý báu của nhân loại. Tự học là con đường phát triển phù hợp với quy luật phát triển của nhân loại và là biện pháp sư phạm đúng đắn cần được phát huy ở các trường phổ thông. Theo phương châm học suốt đời thì việc “tự học” lại càng có ý nghĩa đặc biệt đối với học sinh trung học cơ sở. Vì nếu không có khả năng và phương pháp tự học, tự nghiên cứu thì khi lên đến các bậc học cao hơn như trung học phổ thông, cao đẳng, đại học, học sinh sẽ khó thích ứng, khó thu nhận kiến thức và rèn luyện kỹ năng một cách tích cực, hiệu quả. Hơn thế nữa, nếu không có khả năng tự học, học sinh phổ thông sẽ không đáp ứng/thích ứng được phương châm “Học tập suốt đời” mà Tổ chức Văn hóa - Khoa học - Giáo dục của Liên hợp quốc (UNESCO) đã nêu rõ trong ấn phẩm “Học tập một kho báu tiềm ẩn” (Delors et al., 1996).

Năng lực tự học là một những năng lực cốt lõi của học sinh phổ thông nói chung, học sinh trung học cơ sở nói riêng đã được nhấn mạnh trong Chương trình giáo dục phổ thông mới sau năm 2018 ở Việt Nam. Theo đó, năng lực tự học của học sinh gắn với các tiêu chí cụ thể:

- Giúp học sinh tự nâng cao nhận thức: bằng cách tự học, tự nghiên cứu, tự tìm ra kiến thức bằng hành động của chính mình để làm chủ tri thức trong chương trình học qua các tình huống học tập.
- Giúp học sinh tự rèn luyện thói quen, kỹ năng, kỹ xảo vận dụng tri thức vào cuộc sống: học sinh có khả năng tự tìm ra ý nghĩa, làm chủ các kỹ năng thành phần trong năng lực tự học, tạo ra cầu nối nhận thức trong tình huống học tập mới.
- Giúp học sinh chủ động điều chỉnh theo năng lực và khả năng của bản thân: Chủ động tìm kiếm, thu thập thông tin, không giới hạn năng lực bản thân, điều chỉnh tốc độ phù hợp với sở thích, năng lực của bản thân. Tự nhận định, khẳng định và tạo giá trị tích cực cho bản thân và xã hội. Tự quyết định học với ai, học kết hợp hoạt động khác. Chủ động sắp xếp thời gian tự học phù hợp với bản thân, thời điểm, địa điểm.
- Giúp phát triển toàn diện nhân cách học sinh: Học sinh có khả năng tự khám phá, nhận diện được điểm mạnh và sở thích của bản thân. Trên cơ sở tri thức tiếp thu được, học sinh ý thức được sâu sắc việc giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống, niềm tin, rèn luyện phong cách học tập cá nhân, phẩm chất, ý chí cần thiết cho việc tổ chức lao động học tập.
- Là tiền đề để học sinh trở thành công dân toàn cầu: Rèn luyện năng lực tự học là bước chuẩn bị cho mỗi cá nhân có cuộc sống hài hòa với thiên nhiên, với cuộc sống thực tiễn. Giúp học sinh có khả năng nhìn nhận vấn đề một cách khách quan, đa chiều. Đánh giá đúng bản chất, đưa ra phương hướng giải quyết dựa trên kiến thức tổng hợp của nhiều lĩnh vực khoa học.

Có thể khẳng định rằng, năng lực tự học giúp nâng cao kết quả học tập của học sinh và chất lượng giáo dục của nhà trường, là biểu hiện cụ thể của việc đổi mới chương trình giáo dục nhà trường ở các trường phổ thông. Tự học không chỉ mang lại ý nghĩa cho bản thân người học mà còn góp phần nâng cao chất lượng dạy học ở bậc trung học cơ sở. Khi học sinh hình thành năng lực tự học, sở hữu các kỹ năng độc lập tìm tòi, kiến tạo tri thức, các em sẽ chủ động sáng tạo chiếm lĩnh kho tàng tri thức của nhân loại.

2.1.4. Yêu cầu cần đạt về đọc hiểu theo loại văn bản

Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018 xác định những yêu cầu cần đạt của hoạt động đọc hiểu văn bản ở học sinh lớp 6 đối với các loại văn bản: Văn bản văn học, văn bản nghị luận, văn bản thông tin. Với mỗi loại văn bản, chương trình nêu ra 4 nhóm yêu cầu: đọc hiểu nội dung; đọc hiểu hình thức; liên hệ, so sánh, kết nối và đọc mở rộng.

- Đối với văn bản văn học: So với yêu cầu cần đạt về đọc hiểu ở cấp tiểu học, lên lớp 6, chương trình một mặt tiếp tục rèn luyện các kỹ năng như “nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể tác phẩm”, “nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản”, “tóm tắt được văn bản một cách ngắn gọn”, “nhận biết và phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật” (Phạm, 2022); mặt khác gia tăng các yêu cầu mới, tập trung vào việc thực hành đọc hiểu theo thể loại văn học hoặc theo các phương diện của lý luận văn học. Có thể thấy rõ điều này qua các tiêu chí như: “nhận biết được một số yếu tố của truyện truyền thuyết, cổ tích, đồng thoại như: cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện và lời nhân vật”, “nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba”, “nhận biết được số tiếng, số dòng, vần, nhịp của thơ lục bát”, “nhận biết được hình thức ghi chép, cách kể sự việc, người kể chuyện ngôi thứ nhất của hồi ký hoặc du ký” (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018).

- Đối với văn bản thông tin: Tương tự đọc hiểu văn bản văn học, tính phát triển trong yêu cầu cần đạt về đọc hiểu đối với học sinh lớp 6 chủ yếu nằm ở những tiếp nhận, phân tích gắn với thể loại mới, bình diện mới trong văn bản. Chẳng hạn như các yêu cầu: “nhận biết và hiểu được tác dụng của nhan đề, sa pô, đề

mục, chữ đậm, số thứ tự và dấu đầu dòng trong văn bản”, “nhận biết được cách triển khai văn bản thông tin theo trật tự thời gian và theo quan hệ nhân quả” (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018).

• Đối với văn bản nghị luận: Đây là loại văn bản mới được sử dụng trong dạy đọc hiểu cho học sinh trung học cơ sở; do vậy, yêu cầu cần đạt sẽ hoàn toàn mới mẻ đối với bạn đọc lớp 6. Mặc dù vậy, nhìn chung, ở mỗi bình diện đọc hiểu, các tiêu chí cũng khá đơn giản, chủ yếu tập trung giúp học sinh nhận diện các dấu hiệu nội dung, hình thức của văn bản nghị luận, bao gồm ý kiến, lý lẽ, bằng chứng và mối quan hệ giữa chúng. Ngoài ra, học sinh cũng cần thực hiện “tóm tắt các nội dung chính trong một văn bản nghị luận có nhiều đoạn” và “nhận ra được ý nghĩa của vấn đề đặt ra trong văn bản đối với suy nghĩ, tình cảm của bản thân” (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018).

2.2. Một số biện pháp phát triển năng lực tự học cho học sinh lớp 6 trong dạy học đọc hiểu văn bản

2.2.1. Vận dụng mô hình lớp học đảo ngược vào tổ chức dạy học đọc hiểu văn bản

• Mục tiêu:

Bản chất của mô hình lớp học đảo ngược là hướng đến mục tiêu hoạt động hóa việc học của người học, chú trọng sự tương tác giữa người học và môi trường học tập nhằm cập nhật, nâng cao kiến thức từ kiến thức vốn có của học sinh đến kiến thức cần chiếm lĩnh. Khi vận dụng mô hình lớp học đảo ngược trong dạy học đọc hiểu văn bản, học sinh hoàn thành nhiệm vụ được giao trước khi lên lớp và có những nhận thức riêng về văn bản; học sinh tích cực tham gia trao đổi, thảo luận kết quả với giáo viên và bạn học; đồng thời, học sinh đánh giá được kết quả học tập và rút kinh nghiệm, cải tiến cho những giờ học sau.

• Cách thức vận dụng:

Mô hình lớp học đảo ngược được vận dụng trong dạy học đọc hiểu nhằm phát triển năng lực tự học cho học sinh lớp 6 tuân thủ quá trình gồm 3 giai đoạn (đã nêu ở phần cơ sở lý luận):

Giai đoạn 1. Trước giờ lên lớp: Học sinh nhận các nhiệm vụ học tập từ giờ Ngủ văn trước đó (hoặc thông qua các phiếu giao việc được chuyển qua kênh thông tin của phụ huynh học sinh, qua cán sự học tập). Thông thường, các em thực hiện đọc chủ động thông qua tài liệu (đóng gói bởi các file hoặc chuyển dẫn từ một hoặc một số liên kết được giáo viên chọn lọc từ internet), xem video bài giảng, video hỗ trợ cung cấp thông tin và ghi chép, xây dựng hồ sơ đọc hiểu văn bản.

Minh họa: Giáo viên lựa chọn dạy học đọc hiểu văn bản “Chuyện cổ tích về loài người” (Xuân Quỳnh) theo mô hình lớp học đảo ngược. Công cụ sử dụng: Google Classroom. Giáo viên đăng tải bài giảng/ video hướng dẫn và yêu cầu/nhiệm vụ cần thực hiện, bao gồm: video bài giảng tri thức ngữ văn “Một số đặc điểm của thơ”, bài đọc thêm về tác phẩm viết cho thiếu nhi của Xuân Quỳnh, các phiếu bài tập tìm hiểu tác giả, tác phẩm, phiếu tìm hiểu chi tiết văn bản sẽ được trình bày kết quả ở trên lớp. Giáo viên yêu cầu học sinh xem và trả lời các câu hỏi và hẹn thời gian hoàn thành. Học sinh tự học, tự nghiên cứu video bài giảng và chuẩn bị cho bài thực hành, bài tập trên lớp. Giáo viên kiểm tra việc hoàn thành nhiệm vụ của học sinh.

Giai đoạn 2. Thực hành đọc hiểu trên lớp: Giáo viên thống nhất với học sinh cách tổ chức hoạt động đọc hiểu trên lớp (thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi đọc hiểu, thực hiện kiểm tra, đánh giá kỹ năng đọc hiểu qua phiếu bài tập trắc nghiệm, trao đổi hồ sơ học tập,...).

Minh họa:

+ Bước 1: Giáo viên cho học sinh trình bày kết quả chuẩn bị bài và trao đổi thảo luận, kiểm tra, đánh giá học sinh tại lớp dựa trên việc kiểm tra bài chuẩn bị của các em đối với “Chuyện cổ tích về loài người”.

+ Bước 2: Giáo viên cho học sinh chia sẻ các khúc mắc trong quá trình tự học và tự thực hiện nhiệm vụ tại nhà và làm bài tập luyện tập.

Giai đoạn 3. Sau khi thực hành đọc hiểu trên lớp: Tập trung đánh giá hiệu quả đọc hiểu văn bản, rút ra các kết luận cần thiết để cải thiện chất lượng đọc hiểu, chất lượng tự học trong quá trình đọc. Đồng thời phát triển các hoạt động mở rộng (nếu có) theo đề xuất của giáo viên hoặc nhóm/cá nhân học sinh nhằm gia tăng hiệu quả đọc của mỗi cá nhân.

Minh họa: Giáo viên giao bài tập vận dụng cho học sinh trên Google Classroom, học sinh tự đánh giá hiệu quả đọc hiểu “Chuyện cổ tích về loài người” bằng cách trả lời câu hỏi, viết phản hồi, viết kết nối với đọc.

Thực tế, mô hình lớp học đảo ngược có thể áp dụng với tất cả các bài dạy đọc hiểu văn bản. Song, như chúng ta đã biết, từ bài đọc hiểu văn bản đầu tiên đến bài đọc hiểu văn bản số 3, vai trò của giáo viên cần được chủ động “giảm dần”, thay vào đó là các tác động nhằm gia tăng tính tích cực chủ động của học sinh. Tri thức ngữ văn được cung cấp ở đầu các chủ đề sẽ được giáo viên hướng dẫn trước và vận dụng truyền tải chủ yếu trong bài đọc hiểu 1 và 2. Đến bài đọc hiểu 3, chủ yếu sẽ là học sinh làm việc với văn bản. Như vậy,

có thể nói, chưa cần đến mô hình lớp học đảo ngược, chương trình mới đã được xây dựng để thay đổi dần vai trò của người dạy và người học. Vậy, theo chúng tôi, muốn mô hình lớp học đảo ngược phát huy được tối đa mục tiêu, chúng ta có thể áp dụng mô hình này ngay ở bài đọc hiểu số 1 trong chủ đề. Đương nhiên, mô hình này nên được triển khai ở các chủ đề sau chủ đề 1, khi học sinh đã quen dần và tin vào khả năng mình có thể tự học tốt hơn.

Chúng tôi cũng thiết kế, vận dụng mô hình lớp học đảo ngược trên các minh họa dạy học đọc hiểu văn bản “Xem người ta kia” (Lạc Thanh), “Trái Đất - Ngôi nhà chung” (Ét-ga Mô-ranh) với công cụ sử dụng: Google Classroom. Giáo viên đăng tải bài giảng/video hướng dẫn và yêu cầu/nhiệm vụ cần thực hiện, bao gồm: video bài giảng tri thức ngữ văn gắn với văn bản; các phiếu bài tập tìm hiểu tác giả, tác phẩm, phiếu tìm hiểu chi tiết văn bản sẽ được trình bày kết quả ở trên lớp. Tùy thuộc yêu cầu cần đạt và đặc trưng về hình thức, nội dung gắn với loại văn bản, các yêu cầu ở giai đoạn 1 sẽ được thiết kế khác biệt. Chẳng hạn, với “Trái Đất - Ngôi nhà chung”, phiếu giao việc tập trung vào khám phá tri thức ngữ văn về văn bản thông tin (văn bản, đoạn trong văn bản, các yếu tố và cách triển khai của văn bản thông tin, văn bản đa phương thức). Với học sinh lớp 6 tại trường chúng tôi đang công tác, Google Classroom được khai thác triệt để trong giai đoạn 1 và 3 nhằm gia tăng sự chủ động học tập của học sinh. Để thúc đẩy hoạt động tự học, luôn có các giới hạn khung thời gian cụ thể để học sinh tập trung hơn vào giải quyết nhiệm vụ đọc hiểu.

2.2.2. Vận dụng phương pháp dạy học tích cực vào tổ chức hoạt động đọc hiểu văn bản

• Mục tiêu:

Phương pháp dạy học tích cực là cách gọi tắt của các phương pháp dạy học theo quan điểm rằng dạy học phải phát huy tinh thần học tập tích cực, chủ động và sáng tạo của học sinh. Giáo viên chỉ là người định hướng, tổ chức, hỗ trợ, cố vấn, đánh giá và không học hộ học sinh. Phương pháp dạy học tích cực hướng tới nhiều hoạt động khác nhau trong học tập, mang lại hiệu quả cao, giúp phát triển tư duy, khả năng tích cực hóa mạnh mẽ các hoạt động học tập sáng tạo của người học. Phương pháp đi kèm với các kỹ thuật dạy học tích cực nhằm để học sinh tham gia hiệu quả nhất vào quá trình học, nghiên cứu, thực hiện nhiệm vụ và tự đánh giá, tự điều chỉnh hoạt động học của mình.

• Cách thức vận dụng:

Sau khi phân tích nhiệm vụ đọc hiểu, yêu cầu cần đạt về đọc hiểu ở các bài đọc cụ thể, giáo viên cần lựa chọn phương pháp phù hợp để tổ chức cho học sinh đọc - thực hành trả lời câu hỏi/tổ hợp câu hỏi. Để làm rõ hơn cách thức vận dụng một số phương pháp dạy học tích cực đặc trưng, phổ biến, tương thích với kỹ năng làm việc của học sinh lớp 6, có khả năng phát triển tối đa kỹ năng tự học, chúng tôi phân tích trên một số mẫu thiết kế minh họa sau:

Minh họa: Dạy học đọc hiểu văn bản “Cô bé bán diêm”

Ở nội dung Tìm hiểu những lần quẹt diêm của cô bé bán diêm, giáo viên có thể cho học sinh thực hiện theo cặp thảo luận (tích hợp thêm kỹ thuật Chia sẻ cặp đôi - Think, Pair, Share) và thực hiện các nhiệm vụ sau:

Nhiệm vụ 1. Học sinh trả lời tất cả các câu hỏi sau bằng cách hoàn thành bảng bên dưới: Cô bé đã quẹt diêm mấy lần? Cô bé có ước mơ gì qua mỗi lần quẹt đó? Sau mỗi lần quẹt diêm, cô bé thấy những điều kỳ diệu gì? Mỗi lần quẹt diêm tắt, thực tế hiện lên ra sao?

Tiếp theo, vận dụng phương pháp dạy học nêu vấn đề để học sinh chủ động trả lời các câu hỏi/thực hiện các nhiệm vụ 2 và 3:

Nhiệm vụ 2. Nêu nhận xét về sự chuyển hóa giữa mộng tưởng và hiện thực qua những lần quẹt diêm của cô bé?

Nhiệm vụ 3. Nêu nhận xét về những ước mơ của cô bé bán diêm? Theo các em, có thể thay thế trình tự các lần quẹt diêm của cô bé hay không? Vì sao?

Lưu ý: Ở câu hỏi số 2 của nhiệm vụ 3, học sinh cần phân tích để chọn cách giải quyết vấn đề hợp lý, chẳng hạn như: Không thể thay thế vì trình tự các lần quẹt diêm thể hiện mức độ tăng tiến trong mong muốn của cô bé: từ mong muốn đủ đầy về vật chất đến những khát vọng tinh thần.

2.2.3. Thiết kế phiếu học tập thực hành Ngữ văn 6 giúp học sinh tự đánh giá năng lực đọc hiểu văn bản

• Mục tiêu:

Việc sử dụng phiếu bài tập trong dạy học Ngữ văn phát huy được vai trò chủ thể trong hoạt động học tập của học sinh, góp phần tạo sự hấp dẫn, hứng thú trong tiết dạy. Giáo viên có thể sử dụng phiếu bài tập để thực hiện các mục tiêu khác nhau theo tiến trình của giờ dạy.

Các phiếu bài tập có thể được sử dụng trước, trong và sau hoạt động đọc hiểu nhằm giúp học sinh kiểm

tra được quá trình đọc, thâm nhập văn bản, kiến giải các vấn đề đặt ra trong văn bản ở các phương diện nội dung, hình thức lẫn liên hệ, so sánh, kết nối. Ở một góc độ nào đó, có thể xem đây là bài tập định hướng đọc hiểu hoặc nhìn nhận nó như một thang kiểm đếm những thao tác đọc hiểu, hiệu quả đọc hiểu có được nhờ quá trình tự học, suy ngẫm và thử nghiệm tích cực.

• Mẫu phiếu minh họa:

- Phiếu học tập số 1: Gắn với mục tiêu đánh giá quá trình tự học văn bản “Bài học đường đời đầu tiên”, giai đoạn sau khi học (tương ứng với vòng “tăng tốc”), tập trung vào 2 nhiệm vụ trọng điểm về nhận diện sự việc cao trào đóng vai trò thay đổi thái độ, hành vi, nhận thức nhân vật và xác định đề tài, chủ đề đoạn trích. Phiếu học tập này cũng đòi hỏi kỹ năng trình bày, lập luận của học sinh.



- Phiếu học tập số 2: Gắn với mục tiêu phát triển năng lực tự học thông qua thảo luận nhóm để giải quyết một chuỗi các vấn đề đặt ra khi đọc hiểu văn bản “Trái Đất”. Điểm nhấn của phiếu học tập này là việc chia, phân hoá nhóm theo những nhiệm vụ chuyên biệt. Bằng việc kiến giải các vấn đề về cách xưng hô, cách dùng từ ngữ nhằm biểu đạt nghĩa, tư tưởng, cảm xúc, lý do của thái độ, hành động đối với Trái Đất..., học sinh các nhóm khái quát thành các nhận định, kết luận cụ thể, chia sẻ để được nghe các phản hồi tích cực hoặc tiếp tục giải đáp thắc mắc của nhóm bạn (nếu có).



Gắn với đặc trưng loại văn bản, các phiếu bài tập đề xuất trong đề tài cũng nhằm giúp học sinh lớp 6 từng bước đọc, phân tích, tổng hợp, kết nối giữa trải nghiệm, hiểu biết cá nhân với những tri thức trong sách giáo khoa Ngữ văn, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống.

3. KẾT LUẬN

Các biện pháp được đề xuất lần lượt chú trọng tác động đến đa dạng hoá mô hình dạy học, phương pháp và phương tiện, công cụ hỗ trợ phát triển năng lực đọc hiểu qua thực hành trước, trong, sau khi đọc ba loại văn bản: văn bản văn học, văn bản nghị luận, văn bản thông tin. Việc lựa chọn phương pháp, mô hình để phát triển năng lực tự học đã thúc đẩy sự hứng thú và sự nhiệt huyết trong việc học tập của học sinh. Thay vì truyền đạt kiến thức một chiều, giáo viên sẽ trở thành người hướng dẫn, khuyến khích học sinh tham gia tích cực vào quá trình tự học. Chính điều này sẽ tạo ra môi trường thúc đẩy năng lực tự học cho học sinh phát triển mạnh mẽ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn* (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).
- Delors, J., Al Mufti, I., Amagi, I., Carneiro, R., Chung, F., Geremek, B., Gorham, W., Kornhauser, A., Manley, M., Quero, M. P., Savané, M.-A., Singh, K., Stavenhagen, R., Suhr, M. W., & Nanzhao, Z. (1996). *Learning: The treasure within: Report to UNESCO of the International Commission on Education for the Twenty-first Century*. UNESCO.

- Knowles, M. S. (1975). *Self-directed learning: A guide for learners and teachers*. Association Press.
- Luu, X. M. (2003). Rèn luyện kỹ năng tự học cho sinh viên đại học. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, (2).
- Nguyễn, C. T., & Lê, K. B. (Chủ biên). (2009). *Phương pháp dạy và học đại học*. Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.
- Phạm, T. T. H. (2022). *Độc hiểu và chiến thuật đọc hiểu văn bản trong nhà trường phổ thông*. Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.
- Taylor, B. (1995). *Self-directed learning: Revisiting an idea most appropriate for middle school students* (ERIC Document No. ED395287). ERIC.
- Zimmerman, B. J. (1986). Becoming a self-regulated learner: Which are the key subprocesses? *Contemporary Educational Psychology*, 11(4), 307–313. [https://doi.org/10.1016/0361-476X\(86\)90027-5](https://doi.org/10.1016/0361-476X(86)90027-5)

Measures to develop self-learning capacity for sixth-grade students in text reading comprehension instruction

Nguyen Mai Lan

Master's Student, University of Education, Hue University

ARTICLE INFO

Article history:

Received: 03 September 2024

Received in revised form: 18 November 2024

Accepted: 22 November 2024

Published: 20 August 2026

Keywords:

Self-learning capacity;

Text reading comprehension;

Grade 6 Literature;

Teaching measures.

Corresponding author:

Nguyen Mai Lan

E-mail address:

mailan120985@gmail.com

ABSTRACT

Based on theoretical premises, this article focuses on analyzing and evaluating self-learning capacity and the significance of enhancing this ability for sixth-grade students in reading comprehension instruction. The proposed measures include the application of the flipped classroom model and several active teaching methods in organizing reading comprehension activities. Additionally, the design of practice worksheets tailored to specific text types aims to foster learners' independence and creativity in approaching, analyzing, and exploring texts.